

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒ SƠN
TRƯỜNG TH&THCS VẠN HƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồ Sơn, ngày 28 tháng 10 năm 2023

TỰ ĐÁNH GIÁ
Mức độ chuyển đổi số trong nhà trường Năm học 2022-2023

Thực hiện Công văn số 606/SGDDĐT-VP ngày 10/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn triển khai đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT; Công văn số 385./GD&ĐT ngày 11./10/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Đồ Sơn về việc hướng dẫn thực hiện tự đánh giá mức độ CDS năm học 2022-2023; Trường Tiểu học và THCS Vạn Hương tự đánh giá mức độ chuyển đổi số như sau:

1. Đánh giá theo Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/ 2022 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
1.	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		52	Mức độ 2		
1.1.	Có ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp; ban hành riêng hoặc lồng ghép trong kế hoạch tổ chức dạy học hằng năm)			Có			Điều kiện bắt buộc (: Kế hoạch số 141/TH&THCSVH ngày 12/10/2022)
1.2.	Có ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến			Có			Điều kiện bắt buộc (Quy chế kèm theo Quyết định số 142/QĐ-TH&THCSVH, ngày 12/10/2022

1.3.	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến: - Có triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (ghi tên)	30	Tối đa 6 điểm	6	Mức độ 1: dưới 10 điểm Mức độ 2: từ 10 - 20 điểm Mức độ 3: trên 20 điểm	Mức độ 2 -Đường link: taphuan.csdl.edu.vn
	- Có triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) (cung cấp thông tin: Tên giải pháp, tự xây dựng/thuê/mua).		Tối đa 24 điểm, mỗi chức năng triển khai tối đa 6 điểm.	4		
	- Hệ thống LMS/LCMS có triển khai các chức năng:			3		
	(1) Giáo viên giao bài cho học sinh tự học;			3		
	(2) Giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh;			3		
(3) Tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên;						
(4) Phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh.						
1.4.	Số lượng học liệu được số hóa (đã được tổ chuyên môn thông qua và được người đứng đầu cơ sở giáo dục phê duyệt).	10	- Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm	0	Mức độ 1: dưới 4 điểm Mức độ 2: từ 4 - 6 điểm Mức độ 3: trên 7 điểm	Mức độ 1 Đường link và số lượng học liệu
1.5.	Có tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá	20	Tối đa 15 điểm	0	Mức độ 1: dưới 8	Mức độ 1 Quy chế /Kế hoạch /văn bản

	kết quả học tập trên phòng máy tính; có phần mềm, máy tính kết nối mạng LAN (cung cấp thông tin: tên giải pháp phần mềm)				điểm	độ 1	triển khai
	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường		Tối đa 5 điểm	0	Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm		
1.6.	Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số: - Tỷ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	20	< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	7			
	- Tỷ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 7 điểm	7	Mức độ 1: dưới 8 điểm Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm Mức độ 3: trên 14 điểm	Mức độ 3	
	- Tỷ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử		< 30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; > 60%: tối đa 6 điểm	6			
1.7.	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số	20	< 20%: tối đa 2	8	Mức độ 1: dưới 8	Mức	

	<p>đạy, học:</p> <p>- Tỷ lệ phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học</p>		<p>điểm;</p> <p>20%-60%: tối đa 5 điểm;</p> <p>> 60%: tối đa 8 điểm</p>		<p>điểm</p> <p>Mức độ 2: từ 8 - 14 điểm</p> <p>Mức độ 3: trên 14 điểm</p>	độ 3	
	<p>- Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học[1]</p>		<p>Mức độ 1: tối đa 2 điểm;</p> <p>Mức độ 2: tối đa 5 điểm;</p> <p>Mức độ 3: tối đa 7 điểm</p>	5			
	<p>- Có phòng studio (gồm máy tính, thiết bị phục trợ cho việc xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử)</p>		<p>Tối đa 5 điểm</p>				
2.	Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục	100	Điểm thành phần	Điểm tự đánh giá	Mức độ	Mức độ tự đánh giá	Ghi chú, minh chứng
2.1.	Cơ sở giáo dục thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số (thông tin: Họ tên, chức vụ, email, điện thoại)			Có			Ngô Thị Liên Hương, Hiệu trưởng. email: ngolienhuong69@gmail.com . SĐT: 0904432109
2.2.	Có ban hành kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số			Có			Kế hoạch số 135/KH-TH&THCSVH ngày 28/9/2022

2.3.	Có triển khai phần mềm quản trị nhà trường (cung cấp thông tin: tên giải pháp, tự xây dựng/mua/thuê):	70	<i>Tối đa 6 điểm</i>	6	Mức độ 1: dưới 20 điểm Mức độ 2: từ 20-50 điểm Mức độ 3 : trên 50 điểm	Mức độ 2
	- Có ban hành quy chế sử dụng hệ thống quản trị nhà trường					
	- Có triển khai phân hệ quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập)		<i>Tối đa 6 điểm</i>	6		
	- Có triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử		<i>File PDF: tối đa 3 điểm; Áp dụng chứng thư số: tối đa 10 điểm</i>	3		
	- Có triển khai phân hệ quản lý đội ngũ CBVCNV		<i>Tối đa 6 điểm</i>	6		
	- Có triển khai phân hệ quản lý cơ sở vật chất		<i>Tối đa 10 điểm</i>	5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh		<i>Tối đa 10 điểm</i>	5		
	- Có triển khai phân hệ quản lý kế toán		<i>Tối đa 6 điểm</i>	6		
- Phần mềm kết nối và trao đổi đầy đủ dữ liệu với CSDL ngành (do Bộ quản lý)	<i>Tối đa 6 điểm</i>	6				
2.4.	Mức độ triển khai dịch vụ trực tuyến:	30			Mức độ 1: dưới 10 điểm	Mức độ 2
	- Có triển khai ứng dụng kết nối giữa gia đình và nhà trường (thông tin: Qua OTT (Over The Top) hoặc qua ứng dụng web)		<i>Tối đa 8 điểm</i>	8	Mức độ 2: từ 10-18 điểm	
	- Có triển khai dịch vụ tuyển sinh đầu cấp trực tuyến:		<i>Tối đa 12 điểm</i>	10	Mức độ 3: trên 18	
						Hệ thống eNetViet
						Tsdaucap.Haiphong.edu.vn

- Có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt	<i>Tối đa 10 điểm</i>	0	điểm
---	-----------------------	---	------

2. Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo 02 nhóm tiêu chí:

a) Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong dạy, học”:

- Tổng điểm: 52 Tự đánh giá: *Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2*

b) Nhóm tiêu chí “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục”.

- Tổng điểm: 61 Tự đánh giá: *Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2*

Kết quả tự đánh giá mức độ Chuyển đổi số của Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Vạn Hương đảm bảo cung cấp thông tin đúng thực tế và có đủ minh chứng kèm theo./.

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Thị Liên Hương

Ghi chú: Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số nhà trường

a) Mức độ chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục được **đánh giá theo từng (02) nhóm tiêu chí** thành phần (như mục 4), thang **điểm tối đa là 100**, mỗi **nhóm tiêu chí** được đánh giá ở **ba mức độ**:

- **Mức chưa đáp ứng (Mức độ 1): Tổng điểm** của mỗi nhóm tiêu chí **dưới 50**. Ở mức này, cơ sở giáo dục chưa đáp ứng các yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- **Mức đáp ứng cơ bản (Mức độ 2): Tổng điểm** của mỗi nhóm tiêu chí đạt từ **50 đến 75**. Ở mức này, cơ sở giáo dục đã đáp ứng yêu cầu cơ bản về triển khai chuyển đổi số.

- **Mức đáp ứng tốt (Mức độ 3): Tổng điểm** của mỗi nhóm tiêu chí đạt **trên 75**. Ở mức này, cơ sở giáo dục đáp ứng tốt các yêu cầu cơ bản và một số yêu cầu nâng cao về triển khai chuyển đổi số.

b) Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học^[1]

[1] **Mức độ 1** (chưa đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có nhiều hơn 3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có nhiều hơn 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT có nhiều hơn 1 học sinh phải học chung 1 máy tính. **Mức độ 2** (đáp ứng cơ bản yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học có 2-3 học sinh phải học chung 1 máy tính; THCS có 2 học sinh phải học chung 1 máy tính; THPT mỗi học sinh được học 1 máy tính. **Mức độ 3** (đáp ứng tốt yêu cầu dạy môn tin học): Với Tiểu học đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THCS đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính; THPT đáp ứng mỗi học sinh học trên 1 máy tính.

c) Minh chứng kèm theo

- Các trường nộp đầy đủ các minh chứng; sắp xếp minh chứng khoa học theo từng mục

- Có danh mục minh chứng theo nhóm tiêu chí: 1 Chuyển đổi số trong dạy học (Minh chứng mục 1.1; Minh chứng mục 1.2); 2 Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục (Minh chứng mục 2.1; Minh chứng mục 2.2)